

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

PD-US



Elise là ai? Một bức chân dung, khoảng năm 1820, của Zacarías González Velázquez. Dầu trên vải; 32,4 inch x 25,6 inch. Bảo tàng Lázaro Galdiano.

ÂM NHẠC

‘FÜR ELISE’

Bí ẩn về bản nhạc piano nổi tiếng nhất thế giới



* Das nachstehende bisher unbekannte, zwar nicht eben bedeutende aber recht anmutige Klavierstückchen stammt ebenfalls aus dem Nachlaß der Frau Therese von Treßelt geb. Wollast, die es der Hrn. Bechl in München geschenkt hat. Es ist zwar nicht für Therese geschrieben, sondern enthält von Beethovens Hand die Aufschrift: „Für Elise am 27 April zur Erinnerung von F. v. W. Wollast.“ — welcher Elise sich Freifrau von Gleichenstein nicht erinnert. Es möge aber hier gleichsam als Zugabe zu dem anmutigen Verhältnis des Weiffers zu der schönen braunlockigen Therese auch eine Stelle finden.

Bản nhạc “Für Elise” của Beethoven.

KENNETH LAFAVE

Tôi đang định đóng nắp bàn phím piano trong giờ âm nhạc cho lớp 6 thì một học sinh chạy đến và hào hứng nói với tôi, “Thưa thầy, em có thể chơi bản nhạc ‘Für Elise’ (Viết tặng Elise) được không ạ!” Tôi liền khuyến khích em ấy chơi, nhưng kết quả chỉ là chuỗi nhạc 4 nốt nổi tiếng đầu tiên, một nốt Mi và nốt Rê thứ, được chơi đi chơi lại như trò chơi bập bênh không hồi kết.

Tôi nói với cô bé rằng tôi nghĩ em có thể làm được nhiều hơn những gì mà em vừa thể hiện, nhưng cô bé vẫn rất vui dù chỉ mới biết những nốt nhạc đầu tiên. Dù không có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc, cũng không phải là người yêu thích âm nhạc nhiều lắm ngoài nhạc

pop, nhưng cũng như hàng triệu triệu người khác, cô bé vẫn bị mê hoặc bởi tác phẩm piano cổ điển được viết cách đây hơn 200 năm này.

Sự phổ biến của tiểu khúc âm nhạc ở cấp độ trung này của Beethoven (giống như một “câu chuyện nhỏ” hoặc “một tác phẩm đơn giản”) thật đáng kinh ngạc. Điều đáng chú ý là tôi có thể đếm ngón tay trên một bàn tay số học sinh mới học piano của tôi mà không hỏi rằng: “Thưa thầy, khi nào thì em có thể chơi bài ‘Für Elise’?” Ngày 01/01/2020, Google thống kê có hàng triệu lượt tìm kiếm cụm từ “Für Elise” mỗi tháng. Màn biểu diễn tác phẩm này được đăng trên Youtube cách đây 14 năm đạt 59 triệu lượt xem và một video hướng dẫn cách chơi bản nhạc này

Xem tiếp [trang 2](#)

ÂM NHẠC

‘FÜR ELISE’

Bí ẩn về bản nhạc piano nổi tiếng nhất thế giới

Tiếp theo từ *trang 1*

đã thu hút 53 triệu lượt truy cập.

Lý do cho sự nổi tiếng có một không hai của bản nhạc này là gì? Tại sao lại là tiểu khúc này chứ không phải là bản minuet của Chopin hay bản minuet của Bach, hay thậm chí là bản Sonata “Anh trăng” của Beethoven? Điều này khiến mọi người phải tò mò tìm hiểu nguyên do. Hãy bắt đầu tìm hiểu một chút về nguồn gốc của tác phẩm này.

Không có nhiều thông tin về bản nhạc, và những gì có thì cũng không rõ ràng. Từ nhan đề của bản nhạc, chúng ta biết rằng tác giả viết bản nhạc “cho Elise”, nhưng cô ấy là ai? Bản thảo tiếng Đức viết là “Für Elise am 27 April [1810] zur Erinnerung.” (Trong tiếng Việt, có nghĩa là: “Dành cho Elise vào ngày 27/04 như một lời nhắc nhở” hoặc có nghĩa “trong hồi ức” hoặc “như một kỷ niệm”). Tiếng Đức của tôi rất hạn chế nên không thể giải hết nghĩa của các từ trên được.

Dù thế nào chăng nữa, khi viết về tác phẩm này, những cụm từ cho biết về mối quan hệ trong quá khứ với “Elise” hiếm khi được đề cập đến. Vậy mối quan hệ đó là gì? Người ta có thể nghĩ ngay tới hai khả năng, một là tình cảm với “học trò” và hai là “mối tình lãng mạn”. Năm 1810, có Therese Malfatti, khi ấy 18 tuổi, kiếm cả hai vai, vừa là học trò và cũng là người yêu của Beethoven, khiến Therese được cho là ứng viên chính của nhân vật Elise.

Ồi vậy là gì đây? Tôi nghĩ rằng chúng ta đang tìm kiếm một người tên là “Elise”?

Vấn đề rắc rối là ở đây

Khi viết tác phẩm âm nhạc này, Beethoven chắc chắn đã không nghĩ hai thế kỷ sau bản nhạc lại trở thành bản “hit” [tác phẩm nổi tiếng] làm rung chuyển thế giới. Ông cũng chưa từng bận tâm đến việc công bố bản nhạc đó, mặc dù công chúng luôn nhiệt thành đón nhận âm nhạc của ông. Nhà soạn nhạc qua đời vào năm 1827, 17 năm sau khi ông sáng tác “Für Elise”, và bản nhạc này chìm trong thinh lặng thêm 40 năm nữa cho đến khi nhà nghiên cứu âm nhạc Ludwig Nohl phát hiện và công bố năm 1867. Ông Nohl tuyên bố rằng một người phụ nữ trẻ tên Babeth Bredl ở Munich đã đưa cho ông một bản thảo gốc có chữ ký của nhân sĩ thiên tài. Cô Bredl nói rằng đã nhận bản thảo từ Therese Malfatti sau khi bà này qua đời năm 1851.

Năm 1810, khi đó Malfatti là học trò của Beethoven. Nhà soạn nhạc nổi tiếng đã thực sự yêu cô và cầu hôn, nhưng cô từ chối, Beethoven nhiều tuổi gấp đôi cô ấy. Bản thảo của tác phẩm mà bà Bredl/Malfatti công bố không có nhan đề, chỉ ghi để tặng. Theo nhà nghiên cứu âm nhạc Nohl, thể rondo dành cho piano (tác phẩm có cấu trúc A-B-A-C-A) dường như là một trong những thể loại âm nhạc Bagatelle (bản nhạc ngắn, thường dành cho piano) như 24 tác phẩm mà Beethoven đã viết. Do đó, ông Nohl đã đưa ra một cái tên chính thức hân lâm hơn, đó là bản Bagatelle No. 25 in A minor (bản Bagatelle số 25 cung La thứ). Bên trên nhan đề ông viết dòng để tặng khi ông đọc phần ký tên trên bản thảo: “Für Elise”. Và phần còn lại thuộc về lịch sử.

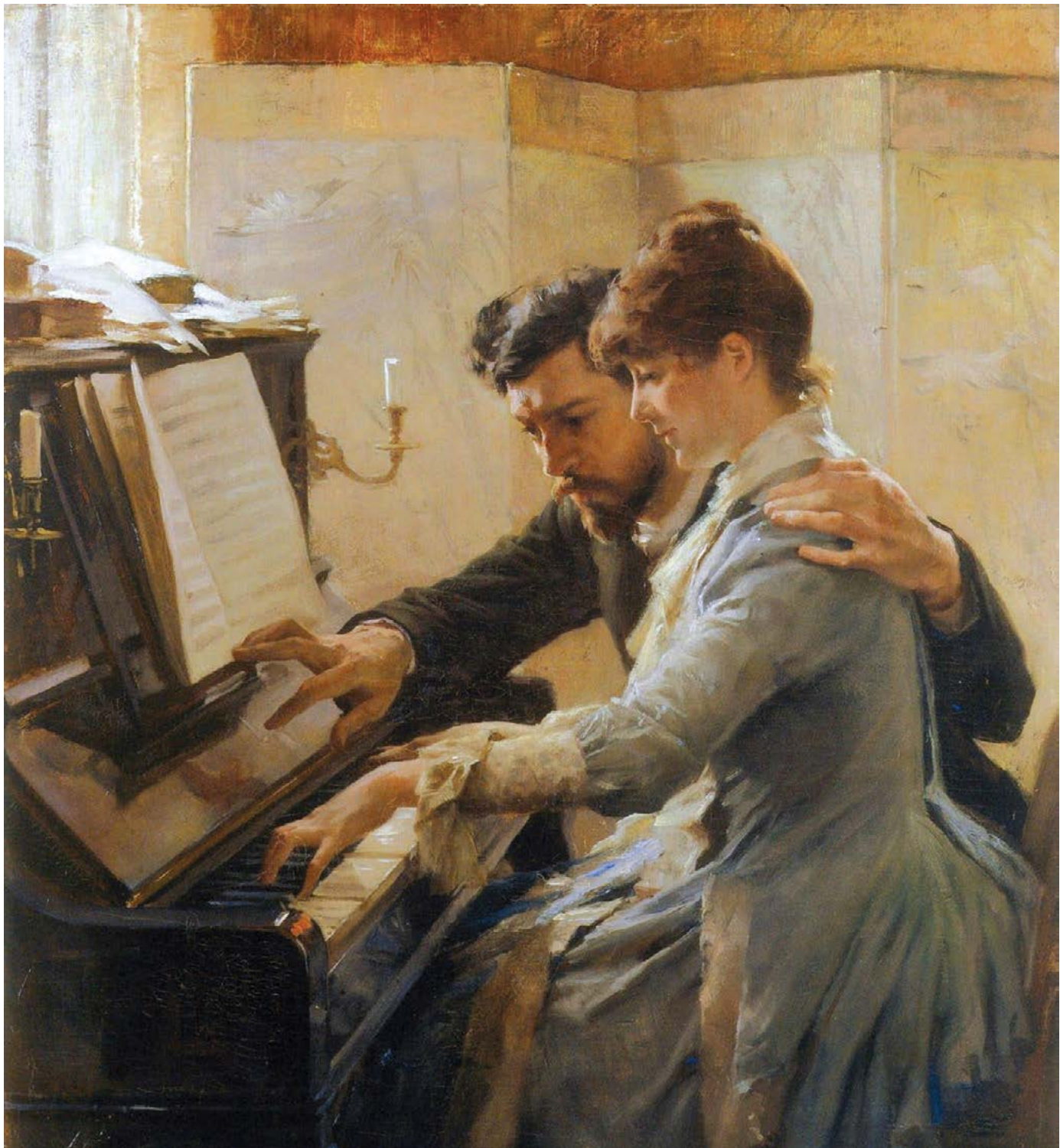
Ồ, không hoàn toàn như vậy. Một số người đã suy đoán rằng nhà nghiên cứu âm nhạc Nohl đã đọc nhầm dòng để tặng – thực ra là “Für Therese” – khiến người ta mạnh mẽ tin vào giả thuyết Therese Malfatti là nhân vật được viết tặng. (Rốt cuộc thì, bản thảo đã thuộc quyền sở hữu của Therese vào thời điểm đó ăy qua đời). Mặc dù thật khó để giải thích việc đọc lầm lẫn các chữ cái đầu “Th”, cũng như việc đọc “r” thành “t” và “e” thành “i”, nhưng quá thực chữ viết tay của Beethoven nổi tiếng là bừa bộn như căn nhà của ông.

Giả như chúng ta có thể kiểm tra bản thảo có chữ ký nguyên gốc.

Nhưng điều đó là không thể, vì bản gốc đã bị thất lạc!

“Für Therese”?

Điều này gây nghi ngờ cho tất cả mọi người quan tâm. Làm sao ai đó có thể



GOETHEBURG MUSEUM OF ART /CC BY-SA 4.0

làm thất lạc một bản thảo quan trọng như vậy? Có thể nó có tình “bi thất lạc” để che giấu một sự giả dối nào đó? Nhà âm nhạc học đương đại có tên Luca Chiantore thậm chí cho rằng không tồn tại một bản thảo nào như vậy, và rằng nhà nghiên cứu âm nhạc Nohl đơn giản chỉ là ghép đoạn nhạc từ một số bản thảo của Beethoven với nhau. Giả thuyết này càng được củng cố khi có một sự thật hiếm kỳ rằng Theresa Malfatti không hề công bố bản thảo dù đó đó là tài sản của bà. Là một nữ nam tước, chắc chắn bà có đủ khả năng để làm như vậy nếu thật sự có tồn tại một bản thảo như vậy, và nếu làm như vậy bà sẽ sở hữu danh tiếng lẫy lừng khi công bố một tác phẩm mà Beethoven dành tặng cho riêng bà. Nếu bà đã làm điều đó, thì có lẽ tất cả chúng ta đều đang chơi bản nhạc “Für Therese”.

Vấn còn nhiều bí ẩn khi người ta tìm hiểu sâu hơn về tác phẩm này. Một bản thảo năm 1808 đã tìm thấy và đây là bản thảo tương đối hoàn chỉnh, đoạn mở đầu mà em học sinh kia của tôi đã biết bốn nốt đầu tiên. Liệu Beethoven có giữ bản thảo này cho đến năm 1810, sau đó thêm hai phần còn lại để tạo nên bản nhạc hoàn chỉnh không?

Thực ra không thể khẳng định chắc chắn rằng năm 1810 là năm tác phẩm âm nhạc này trẻ trung tuổi mới của cô ấy. Hầu hết mọi người đều tin vào điều này dựa trên sự nghiên cứu nghiêm túc. Cuối cùng (dù ít hay nhiều), khi nghiên cứu về Beethoven, học giả Barry Cooper đã tìm thấy hai phần A. Phần C chắc chắn là chính Beethoven, một bức chân dung tự họa tươi cười về danh tiếng lẫy lừng của ông. Sau một vài hợp âm rải (arpeggio) giống học sinh và một thang 12 âm, chúng ta quay lại phần A thêm một lần. Quan điểm “Für Elise” là bức chân dung âm nhạc của một cô học trò không liên quan đến tình yêu lãng mạn được ủng hộ với thực tế là tác phẩm này được giới học trò yêu thích, không phải là giai điệu cho ngày lễ Tình yêu hay một bài hát tình tứ. Đó là một bản nhạc piano về cách chơi piano. Các nghệ sĩ piano trẻ cảm thấy mình trong đó và rất hân hoan. Dù “Elise” có là ai đi chăng nữa, thì chúng ta đều biết ơn Beethoven vì kiệt tác âm nhạc này.

Và người chiến thắng là ...

Và chúng ta vẫn đặt câu hỏi: Elise là ai? Nếu chúng ta vẫn cho rằng tác phẩm này được viết vào năm 1810, những nhân vật trong tác phẩm không phải là Theresa Malfatti vì bà ấy không trùng tên với tên nhân vật “Elise”, và do chữ viết tay nổi tiếng là như gá bởi của nhà soạn nhạc, chúng ta vẫn còn hai ứng viên khác:



Tranh chân dung bà Elisabeth Röckel (1814) do Joseph Willibrod Mähler vẽ.

PUBLIC DOMAIN



Chân dung của Therese Malfatti (khoảng năm 1834), người được biết đến rộng rãi là người được đề tặng bản “Für Elise”, do Karl von Saar vẽ.

PUBLIC DOMAIN

Bà Elisabeth Röckel. Vào năm 2010, nhà nghiên cứu âm nhạc Klaus Martin Kopitz tiết lộ bằng chứng mới tình lãng mạn giữa Beethoven với Röckel, một giọng nữ cao. Mối tình của họ được cho là diễn ra vào khoảng thời gian sáng tác tác phẩm. Ca si đôi khi được bạn bè gọi là “Elise”.

Bà Elise Barenfeld. Vào năm 2014, nhà nghiên cứu âm nhạc Rita Steblin đưa ra một ứng viên duy nhất có tên thật là “Elise”. Vào năm 1810, khi ấy bà Barenfeld 13 tuổi, sống gần nhà soạn nhạc trong ngôi nhà của Johann Maelzel – một người bạn của Beethoven và là người sau này đã phát minh ra máy đếm như hiện đại. Được xem là thần đồng piano, Elise có thể đã được Beethoven dạy dỗ. Nếu vậy, rất có thể nhà soạn nhạc đã viết tác phẩm này để kỷ niệm quãng thời gian họ là thấy trò.

Tôi bình chọn Elise Barenfeld là nhân vật trong tác phẩm âm nhạc kinh điển của Beethoven. Không chỉ vì bà ấy là người duy nhất có cái tên đó, mà bản “Für Elise” không đem đến cảm nhận về tình yêu lãng mạn. Chính xác hơn, tác phẩm này mang đặc điểm của một bức chân dung nhân cách.

Lời giải thích cho sự lựa chọn của tôi là: Phần A là chân dung của cô học sinh có tên Elise. Âm nhạc phần này thể hiện sự trẻ trung tuổi mới của cô ấy. Phần B có lẽ là một tiểu khúc được giao cho cô học trò này. Khi thất vọng chán nản, cô ấy bắt đầu chơi nốt nhạc thứ 32 “tức giận” để kết thúc phần đó trước khi quay lại phần A. Phần C chắc chắn là chính Beethoven, một bức chân dung tự họa tươi cười về danh tiếng lẫy lừng của ông. Sau một vài hợp âm rải (arpeggio) giống học sinh và một thang 12 âm, chúng ta quay lại phần A thêm một lần.

Quan điểm “Für Elise” là bức chân dung âm nhạc của một cô học trò không liên quan đến tình yêu lãng mạn được ủng hộ với thực tế là tác phẩm này được giới học trò yêu thích, không phải là giai điệu cho ngày lễ Tình yêu hay một bài hát tình tứ. Đó là một bản nhạc piano về cách chơi piano. Các nghệ sĩ piano trẻ cảm thấy mình trong đó và rất hân hoan. Dù “Elise” có là ai đi chăng nữa, thì chúng ta đều biết ơn Beethoven vì kiệt tác âm nhạc này.

Minh Châu biên dịch

Những nghi thức xã giao bị lãng quên: Hành vi chuẩn mực hàm chứa trí tuệ của Thần

Cư xử tử tế, lịch thiệp, chừng mực và vị tha có thể kết nối chúng ta với đáng thiêng liêng

SARAH ANNALISE

Những nghi thức xã giao đều chứa đựng trí tuệ của Thần. Nghi thức xã giao được xem là một hình thức nghệ thuật về hành vi, có sự khác biệt giữa các nền văn hóa và thời đại, đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Thực hành quy tắc này chúng ta sẽ không đi lệch sang phía thô lỗ, vô cảm, và giúp chúng ta đến gần với cảnh giới cao hơn thế giới vật chất này.

Ban đầu, nghi thức phản ánh các chuẩn mực phổ quát về hành vi phù hợp. Tuy nhiên, về bản chất, tất cả đều là sự tự nhận thức: làm thế nào để hành động một cách chuẩn mực khi ở một mình hoặc với những người khác, cũng như từ tế hơn nữa và lịch sự hơn nữa khi giao tiếp, không bỏ qua các tiểu tiết, và tôn trọng không gian riêng.

Không có gì ngạc nhiên khi trong lịch sử, những người xem trọng lễ nghi được ghi nhớ như những anh hùng thực thụ. Trong khi các nhà lãnh đạo vĩ đại lưu lại hình mẫu về cách cư xử và sự chuẩn mực, ảnh hưởng tích cực đến phép xã

giao của mọi người, thì cũng có những nhà lãnh đạo để lại những điều tệ hại. Ví dụ, những Tổ phụ lập quốc Hoa Kỳ rất xem trọng đạo đức và lễ nghi, trái ngược hẳn với nền văn hóa thoái hóa được thúc đẩy bởi các hệ tư tưởng phản nhân loại như một số nghị trình của chủ nghĩa xã hội và cộng sản ngày nay.

Xu hướng văn hóa thiếu văn minh

Trong lịch sử, những nghi thức xã giao có vị thế quan trọng để hình thành nền văn hóa và những tập tục truyền thống của chúng ta. Thật không may, cùng với nỗ lực trở nên hợp thời và hiện đại, nền văn hóa ngày nay dường như hiểu rất ít hoặc không hiểu chút nào về các nghi thức xã giao mà tổ tiên chúng ta đã gìn giữ và thực hành.

Nhiều thống điệp không lành mạnh trong xã hội từ đó đã len lỏi vào để tôn vinh những hành vi thô lỗ và khiếm nhã. Ít nhất bạn cũng nên hỏi rằng, những cách cư xử lịch thiệp đó đã đi đâu?

Ví dụ, bạn có thể thấy những ứng xử sai cách khi mọi người giao tiếp với nhau nhưng đôi khi không thể tưởng tượng ra của họ, hoặc không chào hỏi đồng nghiệp lúc lao qua hành lang văn phòng, và đã bao lâu chúng ta không bắt đầu cuộc trò chuyện bằng một lời chào chân thành? Và sau đó là vấn đề của người phụ nữ “được giải phóng” ngày nay, người phải đối mặt với tình huống tiến thoái lưỡng nan là liệu có ấy có nên cảm thấy thực sự bị xúc phạm hay không nếu một người đàn ông mở cửa cho cô ấy... còn bao điều tiếp tục.

Công nghệ đã được nâng cao. Thông qua công nghệ, chúng ta kết nối với nhau chặt chẽ hơn bao giờ hết. Vậy mà tại sao chúng ta lại trở nên thiếu văn minh trong



IRINA_ANGELIC / SHUTTERSTOCK



PUBLIC DOMAIN

Một bức chân dung Tổng thống George Washington của Gilbert Stuart, 1796.

một thời đại văn minh như vậy, nơi mà con người ngày càng phải chịu đựng và lo lắng nhiều hơn? Mía mai thay khi có nhiều tiến bộ trong thế kỷ trước và hiện nay, chúng ta lại càng thiếu hiểu biết về những nghi thức xã giao lịch thiệp?

Tương tự như vậy, rất nhiều phong trào phản văn hóa khác, không chỉ ở Hoa Kỳ mà trên khắp thế giới, đã chọn những thái độ và hành vi xấu. Ví dụ, lạm dụng ma túy gây ra bao bất hạnh, đem đến bao hỗn loạn và hủy hoại những người sử dụng nó. Các chính phủ đang cố gắng giải quyết vấn đề ma túy trên bề mặt bằng các khu an toàn và các trung tâm cai nghiện cho những người có đủ khả năng chi trả. Tuy nhiên, nhiều người tiếp tục trở thành người vô gia cư, và nhiều gia đình tan vỡ vẫn tiếp diễn, vì các vấn đề gốc rễ bị bỏ qua.

Tại sao chúng ta không dạy quy tắc cư xử văn minh mà cổ Tổng thống George Washington đã tuân theo, hoặc dạy về trách nhiệm cá nhân như Khổng Tử đã thuyết giảng để kết nối với những đáng cao hơn?

Người của đức tin & người phản Thần

Khổng Tử khuyến khích tự quản (551–479 TCN)

Nhà triết học Trung Quốc cổ đại Khổng Tử giảng về sự hài hòa giữa con người và thế giới chung quanh. Ông khuyến khích mọi người chịu trách nhiệm cá nhân. “Tin” là một chủ đề lớn trong những bài giảng của ông về tu dưỡng bản thân.

Khổng Tử khuyến khích người khác tu dưỡng bản thân mình trước, tạo nên sự hài hòa trong đời sống nội tâm của họ. Bằng cách hàm dưỡng thế giới nội tâm

thiện lương, tư duy của họ sẽ tinh tại, nhờ đó có thể lan tỏa sự bình yên ra thế giới bên ngoài.

Tổng thống George Washington để cao đức hạnh

Một vị Tổ phụ lập quốc Hoa Kỳ, George Washington (1732–1799), đã viết ra và thực hành trong suốt cuộc đời của mình “110 quy tắc ứng xử văn minh và lịch thiệp tại nơi làm việc và trong hội thoại.”

Ngài Washington đã viết những nghi thức xã giao này trong nhật ký của mình khi ông còn trẻ. Ông đã đọc những tác phẩm có ảnh hưởng nhờ trí tuệ của Thần này từ các tu sĩ người Pháp năm 1595. Một số nghi thức mà ông Washington đã thực hành trong đời bao gồm tôn trọng người khác, trung thực, trang phục phù hợp, mẫu mực, không sa đà vào những chuyện phụ phiếm hoặc có những hành vi quá khích, cũng như luôn học hỏi từ những người có đức hạnh và những người thông tuệ.

Kết quả của những lời dạy của ông, mà cả nhân ông tuân theo, là nuôi dưỡng lòng tự trọng và tôn trọng những người khác bằng cách thực hành các nguyên tắc như vậy, nhờ đó đạt được sự tương tác hài hòa với mọi người xung quanh, cũng như tạo ra một không gian tuyệt vời.

Mao Trạch Đông thúc đẩy văn hóa đấu tranh (1893–1976)

Các nhà lãnh đạo không quan tâm hoặc suy xét đến các nghi lễ chuẩn mực đã gây ra tác động đối ngược, đem đến nhiều đau khổ cho người dân của họ và phần còn lại của thế giới.

Một nhà lãnh đạo trong lịch sử đã thực hiện nhiệm vụ phản Thần, loại bỏ các nghi

Trí tuệ của Thần trong những lễ nghi

Từng hành động, cho dù là nhỏ bé hay lớn lao đến đâu đi nữa thể hiện sự tử tế, lịch thiệp, ngay chính và vị tha đều kết nối chúng ta với trí tuệ của Thần. Thật là một trải nghiệm thú vị nếu chúng ta hình dung cuộc sống của mình như một bức tranh lớn để thực hành nghệ thuật xã giao, bình tĩnh khoanh khắc trở nên đáng giá!

Những gì thanh lịch, ân cần và văn minh trong ứng xử của một người là biểu hiện của lễ nghi tốt đẹp có sức mạnh thay đổi cuộc sống. Thế giới của chúng ta sẽ là một nơi hoàn hảo hơn nếu chúng ta thực hành các giá trị nghi thức truyền thống thông qua hành vi của mình, và điều này có thể giúp giảm đáng kể những cảm xúc tiêu cực.

Nhìn lại quá khứ, chúng ta đã có những con người đức hạnh, những người luôn nỗ lực cho nền văn minh, sự chính trực, cái đẹp và sự hài hòa. Quá khứ đã để lại cho chúng ta những hình mẫu về nghi lễ từ những đạo lý của Thần trong nghệ thuật, múa cổ điển và văn hóa Đông phương và Tây phương.

Bạn hãy suy xét đến việc tìm hiểu lịch sử hoặc dành thời gian cho những cuộc nói chuyện chân tình với ông bà hoặc những nhà thông thái quanh mình. Và đừng quên những đứa trẻ trong gia đình bạn – sẽ là một khởi đầu tuyệt vời nếu bạn làm gương cho các cháu và giúp các cháu rèn giữa đức hạnh về lịch sự và lễ độ.

Arshdeep Sarao đã đóng góp vào bài viết này. Như Ý biên dịch



PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED



Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đồ Biển, Mì, Bún, Com, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.





Được Phát Triển Bởi Vua Đầu Bếp John

– Đầu bếp nổi tiếng
– Trên 30 năm kinh nghiệm về ẩm thực
– Có hàng triệu người theo dõi trên YouTube và mạng xã hội
– Giám khảo các cuộc thi ẩm thực



Tập hợp các loại Nước sốt Đặc chế mới.

Nước sốt XO
Hương vị Hồng Kông nổi bật
Umami ngon trong chai

Nước sốt đầu ớt đỏ
Thật nhiều hương vị
Làm bạn không thể quên hương vị châu Á

Nước sốt cay
Được pha trộn điều luyện và tinh khiết
Không thể thiếu cho các món chiên

Có bán tại:
MasterChefJohn.com
Amazon.com
Walmart.com

Được điều chế theo từng phần nhỏ
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT PHỤ GIA
KHÔNG DÙNG CHẤT ĐIỀU VI

Sản xuất tại CANADA

Taste Show

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Vì sao nói ngọc có thể trừ tà và ngăn chặn tai họa?

NHÓM SÁNG TÁC THẨM ĐỨC CƯ

Ngọc kỳ thực là một loại đá, nhưng có tính âm của nước. Hơn 8,000 năm trước, tổ tiên của người Trung Hoa đã bắt đầu coi trọng ngọc; ngọc ban đầu là phương tiện giao tiếp giữa con người và Thần linh. Chữ tượng hình của ngọc là ba miếng ngọc đẹp được nối xuyên với nhau bằng sợi dây lụa, gọi là “tam ngọc chi liên”, ý rằng ngọc cầu thông giữa trời, đất và con người. Người xưa tin rằng, ngọc có thể giao tiếp với thần linh; ý muốn của Thần sẽ được truyền đạt thông qua ngọc, và những người phù hợp với ý trời cũng có thể giao tiếp với Thần thông qua ngọc và nhận được sự bảo vệ của Thần.

Phương tiện giao tiếp giữa con người và Thần linh
Từ thời nhà Tần đến nhà Thanh đều dùng ngọc tỷ bằng ngọc làm biểu tượng cho quyền lực và sự tin nhiệm cao nhất của đất nước, hơn nữa, chữ “Thụy” (瑞), điềm báo tốt lành, là dùng ngọc để làm tin. Thụy là ngọc khi dùng làm bằng chứng tin cậy, là vật bảo điểm lành. Trong ngoại giao quốc gia thời xưa, phần lớn dùng ngọc bích làm lễ diện kiến, không chỉ thể hiện sự kính trọng mà còn là một loại tin nhiệm.

Ngoài việc tượng trưng cho sự tôn quý và quyền uy, ngọc còn được người xưa phứ cho những nội hàm đạo đức vô cùng cao đẹp. Kinh Thi nói: “Ngôn hành quân tử, ôn kỳ như ngọc” (Lời nói và cử chỉ của người quân tử phải ôn nhu như ngọc”; Thuyết văn giải tự nói rằng “ngọc có năm đức tính”; trong Lễ Ký, ngọc có đức của bậc quân tử, gồm 11 đức hạnh “nhân, trí, nghĩa, lễ, trung, tín, thiên, địa, đức, đạo”.

Ngọc có tính âm và bóng, giống như đức nhân của người quân tử; kết cấu của ngọc mịn và tinh tế, giống như đức trí của người quân tử; ngọc có góc cạnh nhưng không làm tổn thương người khác, giống như đức nghĩa của người quân tử; ngọc từ bên ngoài có thể nhìn thấu được bên trong, giống như đức trung của người quân tử; Được làm để trang sức, ngọc được treo rủ trên góc áo của mọi người, giống như một người quân tử khiêm cung giữ lễ, hạ mình kính nhường; ngay cả khi ngọc có tý vết, cũng may mà không mất phẩm chất; ngọc nhìn như ôn nhu, nhưng thần dư nát tan cũng tự nhiên không bỏ sự cương liệt.

Khổng Tử nói, đức của người quân tử như ngọc, nhìn nhận rằng người quân tử cần có đầy đủ phẩm đức giống như ngọc vậy. Thời xưa ngọc là thứ quý giá, không phải bởi vì hiếm hoặc đắt đỏ, mà vì người xưa xem trọng phẩm cách của người quân tử.

Thân mang ngọc bội, theo lễ mà hành
Ngọc bội trở nên phổ biến vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, thời nhà Tần và nhà Hán, tất cả vương công, quý tộc đều đeo ngọc bội. Ngọc không chỉ tượng trưng cho thân phận, địa vị và sự giàu có mà còn thể hiện tiết tháo của người đeo.

Một trong những hình thức căn bản của ngọc bội thời xưa là đeo mỗi bên thắt lưng áo ngoài một bộ, mỗi bộ ngọc bội đều nối với nhau bằng những sợi tơ, đầu trên của thắt lưng là một mảnh ngọc hình vòng cung, gọi là “Hành”, hai đầu của hành treo một mảnh ngọc dạng nửa hình tròn, gọi là “Hoàng”, có hai miếng ngọc nối với nhau ở giữa, lần lượt là “Cư” và “Du”, miếng ngọc treo giữa hai hoàng được gọi là “Xung nha”.

Ngọc bội đeo trên người nhắc nhở mọi người hành xử theo lễ, không được làm mất đi sự nho nhã và tôn nghiêm. Nếu một người đeo ngọc bội đi lại, từ lúc chân bắt đầu bị hiểm động đã khiến ngọc trên người va vào nhau và phát ra âm thanh, chỉ khi bước đi thong thả, không gấp gáp, mới phát ra được âm thanh trong trẻo dễ chịu, nếu bước đi hỗn loạn thì thanh âm



1. Ngọc trừ tà, thời Hán; 2. Ngọc bội thi phứ; 3. Ngọc như ý; 4. Ngọc bích, là một trong những lễ khí bằng ngọc truyền thống, một trong “sáu điểm bảo lành”; 5. Trám cỏi hình ảnh vũ ngắm cảnh đảo bằng ngọc nam vàng; 6. Quả lắc bằng ngọc trắng điêu khắc hình phúc thọ niên đại giữa và cuối thời nhà Thanh; 7. Chén ngọc bích thời nhà Thanh.

rất khó nghe. Vì vậy mới nói rằng bước đi hỗn loạn hoặc thô lỗ là người không có lễ nghĩa; còn bước đi của người quân tử phản ánh sự mực thước. Thanh âm của ngọc điều chỉnh dáng vẻ đi đứng của mọi người, bởi vì âm thanh va chạm của ngọc bội có thể nghe thấy rất xa. Vì vậy, người quân tử không thể hành xử không lưu vết tích ở nơi không có người, mà thấy đâu phải hành xử ngay chính.

Dùng thanh âm của ngọc bội xua tan đi những tạp niệm trong tâm; điều này cũng thể hiện rõ sự đường đường chính chính và lối lạc trong bước đi của người quân tử. Từ đó có thể thấy, việc đeo ngọc bội không chỉ để trang trí, mà sau cùng chính là thể hiện những chuẩn mực của lễ nghi. Ngọc chuyển động theo người, thân tâm nối kết, nhân tâm hướng thiện, như thế, người đeo ngọc có thể làm việc thiện, thi hành nhân chính.

Trong những lễ nghi quan trọng, ngọc bội quan trọng đeo có khi rủ thẳng xuống đầu gối, chỉ có nội tâm chắc chắn, tiết chế, sải bước khoan thai theo khuôn phép mà đi, như vậy mới thể hiện ra sự uy nghi và trang nghiêm của bậc quân vương.

Quần tử như ngọc, hành vi ôn nhu, cử chỉ thong dong, bình hòa và khiêm tốn, phát xuất ra sự ôn nhuần, hòa hợp giống như ngọc, khiến người như tấm gương chiếu xuân. Từ đó nhìn thấy được rằng người xưa đeo ngọc bội, không chỉ là để đẹp mắt, mà còn không ngừng cảnh tỉnh bản thân, đoan chính đức hạnh, thuận theo lễ trời. Trong cái trang nhã, đẹp đẻ của ngọc, người Trung Hoa tìm được truy cầu tu thân, xử sự.

Văn hóa ngọc trong cuộc sống

Trong chữ triện thời cổ đại, tự dạng của chữ “ngọc” và chữ “vương” giống nhau, những chữ Hán có bộ vương bên cạnh đã phần có liên quan đến ngọc. Ví dụ chữ “Đinh” 玎, “Linh” 玲 biểu thị âm thanh của ngọc khi bị va chạm; “Lý” 理 chỉ đường hướng của ngọc, “Điểm” 玷 chỉ tý vết trên bạch ngọc; “Mân” 玕 chỉ mảnh đá gần giống ngọc; “Giác” 玦 chỉ hai khối ngọc liến nhau; “Quyết” 玦 chỉ miếng ngọc bị khuyết nửa miếng, thường được đàn ông đeo, ngụ ý rằng phải quyết đoán, có phong thái của bậc trượng phu.

Người Trung Hoa đặt tên thường dùng của chữ có bộ ngọc bên cạnh, đương nhiên phần lớn đều có quan hệ đến ngọc, có thể nói, rất nhiều đứa trẻ cả đời lấy ngọc làm vật dẫn bắt đầu, ký thác sự chúc phúc của cha mẹ dành cho con. Ví như như Lâm 琳, Cẩn 瑾, Vi 玮, Hoàn 環 v.v. đều là các loại ngọc vô cùng đẹp đẻ. Hoàn 環, chỉ miếng ngọc hình tròn; Phác 璞, chỉ miếng ngọc chưa được điêu khắc; Quỳnh 璿, là miếng ngọc đẹp màu đỏ. Chữ khác như Kỳ 琪, Dao 瑶, Thần 珅, Hồng 玫, Lộ 璐, Bích 碧, Chương 璋, Cối 琰, Viên 瑗, Tuyên 璇 v.v. đều chỉ các loại ngọc khác nhau hoặc là thứ có quan hệ với ngọc. Người Trung Hoa dùng ngọc để so sánh với đồ vật hoặc đức hạnh tốt đẹp nhất, như thành ngữ “băng thanh ngọc khiết”, “thủ thân như ngọc”, “ngọc thành kỳ sự” v.v. Rượu ngon được gọi là Quỳnh tương ngọc, cung điện xa hoa gọi là Quỳnh lâu ngọc vũ. Mỹ nữ là ngọc nữ, ngọc nhân, nước mắt của người đẹp được gọi là ngọc trâm, tay của người đẹp gọi là ngọc thủ, yên ngựa người đẹp dùng gọi là ngọc an. Dung mạo của người đẹp gọi là ngọc nhan, ngọc dung, dùng “đỉnh đỉnh ngọc lập” để nói đến dáng vẻ của người phụ nữ, dùng “ngọc thụ lâm phong” để nói đến dáng vẻ



của nam nhân, ngọc ở đây không chỉ là vẻ đẹp bên ngoài đẹp đẻ, mà chủ yếu là nói đến tính tình tốt đẹp, nam nhân hoặc nữ nhân có phẩm cách giống như ngọc.

Người tỏa điểm lành, ngọc thạch trừ tai vạ

Trong “Sơn Hải Kinh” ghi chép ngọc “quần tử phục chi, di ngự bất tường”, là nói: người quần tử đeo ngọc bên người, có thể chế ngự những thứ không lành. Là một vật mang điểm lành tốt nhất, ngọc được dùng làm thành các đồ trang sức, điểm lành đeo bên người có thể được thần linh bảo vệ, tránh được điều xấu, thu được điều lành, cho nên ngọc có hiệu quả trừ tai ương.

Truyền thuyết dân gian nói rằng ngọc có thể phát ra được ánh sáng đặc thù, ban ngày không dễ nhìn thấy được, nhưng ban đêm có thể chiếu sáng một nơi rộng khoảng vài thước, ánh sáng loại này của ngọc khiến yêu ma quỷ quái sợ hãi. Văn hiến xưa và người hiện đại đều đã ghi chép rất nhiều câu chuyện nhờ có ngọc bội mà được bình an, đại khái giảng rằng rất nhiều loại ngọc có thể chịu đả thương thay người.

Vì sao lại nói ngọc có thể trừ tà?

Trong “Hoàng Đế Nội Kinh”, “Đường Bốn Thảo”, “Thần Nông Bốn Thảo”, “Bốn Thảo Cường Mục” đều nói về ngọc như sau: “Lâm yên hôn phách, thông mạch máu, nhuận tim phổi, sáng tai mắt, mềm gân cốt, mạnh xương...” Một miếng đá sao có thể có năng lực siêu nhiên như vậy?

Theo góc độ vật lý, bất luận vật thể nào đều tồn tại từ trường nhất định, trường này vây quanh thân thể chúng ta. Khi cơ thể con người ở nơi mà từ trường đẩy nhau – trong vùng đất mỏ địa hoặc có tai họa, thì toàn thân con người sẽ cảm thấy không được tự nhiên, đây chính là vì năng lượng phụ diện của thân thể lớn hơn năng lượng chính diện. Dùng dụng cụ khoa học làm thí nghiệm, ngọc thạch có một loại “hiệu ứng quang điện” đặc thù, có thể tập trung tích chứa năng lượng hình thành một “trường điện tử”, cộng hưởng với từ trường của cơ thể con người và tăng cường năng lượng tích cực của từ trường cơ thể con người. Đây chính là lâm yên hôn phách!

Thường có câu nói: “Người đường ngọc, ngọc nhuận ngũ đức”. Khoa học hiện nay giải thích rằng nếu đeo ngọc trong thời gian dài, có thể con người sẽ dần dần hấp thụ các nguyên tố khoáng chất trong ngọc, từ đó cải thiện các chức năng sinh lý khác nhau của con người, thúc đẩy sự tân trần đại tạ (thay cũ đổi mới) và theo đó đạt được hiệu quả tu luyện bản thân. Nhưng khoa học thực nghiệm kiểu này không thể giải thích được nhiều ví dụ thực tế xảy ra trong thực tế, ví dụ như khi thảm họa xảy ra, tại sao những phụ kiện như vòng ngọc có thể gặp tai họa thay cho chủ nhân, chúng vỡ tan trong khi chủ nhân vẫn bình an vô sự? Ví dụ, bát ngọc, bình ngọc được các đoàn lễ hành thời cổ đại mang theo, tại sao chúng có thể phát hiện ra chất độc để ngăn chặn bị đầu độc?

Trên thực tế, việc bảo vệ con người của ngọc xảy ra trong không gian mà chúng ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Trời đất có âm có dương, có cả khí thì sẽ có chính khí, tức là vật này giống vật khác. “Vật ác” không chỉ ám chỉ yêu ma quỷ quái, mà những người mang âm khí nặng, độc, thì xem là “tã”, thân thể không tốt, lại thuộc trạng thái âm xấu, thì đeo đồ trang sức bằng ngọc đôi khi có thể tăng cường năng lượng chính diện, điều chỉnh cơ thể, đây là tác dụng thông huyết mạch, làm ấm tim phổi, sáng tai mắt, mềm gân cốt, chắc xương của ngọc.

Người xưa nói “Quần tử vô cổ, ngọc bất lý thân”, chính là nói nếu không phải ở trong trường hợp đặc biệt thì không vứt bỏ ngọc bội. Nếu người đeo ngọc luôn tự so sánh mình với ngọc, nhắc nhở bản thân giữ mình trong sạch, không bị “tà niệm” can nhiễu trong lòng, và tuân theo đức hạnh của ngọc, tính tình ngày thẳng tự nhiên, thì sẽ không vướng vào chuyện thị phi, cũng tránh được nhiều rắc rối và tai họa. Ngọc bích có thể dưới tà, thực tế cũng phù hợp với đạo lý nếu đức thịnh thì tà không thể xâm phạm được.

Không phải những người đeo ngọc đều có thể dưới tà trừ tai họa, nếu là người có tâm niệm xấu xa, đức hạnh không xứng với ngọc, thì đeo ngọc bội cũng chỉ là hình thức mà thôi. Những điểm lành và bình an thực sự vẫn bắt nguồn từ những sự nghĩ, lời nói và việc làm giống như đức của ngọc.

(Tất cả ảnh trong bài đều là tranh vẽ của tác giả Tiểu Ôn, chất liệu bột màu Trung Quốc trên giấy thủy tuyến)
Thiên Lý biên dịch

NGHỆ THUẬT - THỦ CÔNG

Kiên trì với từng mũi thêu

Những tác phẩm thêu tay của nghệ sĩ Susannah Weiland

LORRAINE FERRIER

London là nơi bạn có thể nghĩ đến khi muốn ngắm nhìn những tác phẩm trang trí trong nhà của nghệ sĩ thêu tay Susannah Weiland. Đó là hình ảnh của những chú chim Hummingbird bay lượn giữa hoa phong lan và hoa kèn trumpet thiên thần, hay chim công tạc dáng ở những ngôi chùa và trên những băng ghế công viên, còn có những chú ếch màu sắc sỡ nhảy giữa những lá hoa súng và hoa sen khổng lồ.

Ngoài các loài chim Hummingbird, “Bộ sưu tập thực vật” là bộ sưu tập đầu tiên của Weiland, kết hợp cả hệ thực vật và động vật từ khu vườn Kew ở London, một trong hai vườn thực vật hoàng gia.

Vải và giấy dán tường của Weiland đem lại cho người xem nhiều ấn tượng hơn nữa: Mỗi tác phẩm nghệ thuật được thiết kế in kỹ thuật số là thành quả của nhiều tháng làm việc thủ công và kiên nhẫn. Các phác thảo bút chì của cô tạo nên các mẫu họa tiết lặp lại, và bức tranh thêu chỉ thủ công nghệ thuật làm thêm những nét chấm phá của màu sắc, cùng nhau tạo nên một phong cách thẩm mỹ hiện đại khác biệt, giống như vải lanh của Pháp vậy.

Các bức vẽ bằng bút chì của Weiland là yếu tố quyết định trong các bộ sưu tập của cô ấy. Chúng được in trên vải và thêu thừa, tạo nên những tác phẩm nghệ thuật độc đáo và nổi bật. Năm 2021, tác phẩm “Hyde Park Parakeets”, với sự pha trộn kỹ thuật in đa phương tiện của Weiland (kỹ thuật “tranh vẽ bằng sợi chỉ”), được chọn trưng bày tại Triển lãm Mùa hè danh tiếng của Học viện Nghệ



Trong xưởng thêu ở Richmond, London, cô Susannah Weiland dùng kỹ thuật thêu len Jacobean để thêu trên vải sợi chéo. Cô Weiland đang học cách thêu tay Jacobean trong khuôn khổ học bổng QUEST Finnis Scott Foundation về nghiên cứu kỹ thuật thêu tay tại Royal School of Needlework.



Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (626) 618-6168 - (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM



Tác phẩm “Chim gõ kiến bản rộn” của Susannah Weiland, 2021. Bản phác thảo bằng bút chì được in trên vải cotton-lụa và thêu tay bằng chỉ thêu tinh xảo, chỉ lụa và chỉ ảnh kim. Khung: 30cm x 43cm.

thuật Hoàng gia (Anh), và đã được bán ngay trong ngày ra mắt.

Cô Weiland đã khắc họa chính xác đặc điểm tính cách của từng loài chim hay con vật mà cô thiết kế. Hơn thế nữa, cô còn chụp được những thăng cảnh đích thực của London mà chỉ những người

bản xứ và người yêu thích London mới có thể hiểu được. Ví dụ “Những con vẹt đuôi dài ở công viên Hyde” màu xanh lá cây sặc sỡ nổi bật với những hình chỉ thêu đẹp đẻ và rất đáng chiêm ngưỡng, dù vậy người Anh cũng biết rằng vẹt đuôi dài không phải là loài chim bản địa, nên không đặc trưng cho động vật hoang dã vốn có của nước Anh.

Đồ gia dụng làm bằng tay hợp thời trang

Sau khi tốt nghiệp, cô Weiland đã làm việc trong lĩnh vực thời trang trong 20 năm, thiết kế đồ họa và thiết kế in ấn trang phục phụ nữ trên máy tính. Nhưng cô cảm thấy có điều gì đó đang thiếu. Cô thích vẽ bằng tay hơn là lúc nào cũng phải sử dụng máy tính. Trong thời gian đó, cô tham gia các lớp học buổi tối để tìm ra những gì mình đam mê sáng tạo. Cô đã học thêu máy trong một buổi học và rất thích phần thêu tay của khóa học đó.

Cô bắt đầu may mò ra cách kết hợp niềm đam mê hội họa của mình với công việc thêu thừa thủ công để tạo ra những tác phẩm nghệ thuật có một không hai.

Cô Weiland bắt đầu xây dựng bộ sưu tập đồ gia dụng đầu tiên của mình khi đang làm việc tự do cách đây khoảng sáu năm. Cô đã in kỹ thuật số các bản

Xem tiếp trang 6



ALL PHOTOS BY SUSANNAH WEILAND UNLESS OTHERWISE NOTED



YESHEN VENEMA



YESHEN VENEMA

(Trái) Tác phẩm "Hươu con Richmond", 2021, của Susannah Weiland. Bản vẽ bằng bút chì được in trên vải cotton-lụa và thêu tay bằng chỉ thêu mịn, chỉ lụa và chỉ ảnh kim. Khung: 33cm x 39cm; (Phải - Trên) Cảnh cảnh chim công thêu tay trong thiết kế "Green Kew Peacocks" của Susannah Weiland; (Phải - Dưới) Hình nền "Green Kew Peacocks", 2021, của Susannah Weiland. Vẽ bằng bút chì và thêu tay chỉ màu, in kỹ thuật số lên giấy dán tường.

NGHỆ THUẬT - THỦ CÔNG

Kiên trì với từng mũi thêu

Những tác phẩm thêu tay của nghệ sĩ Susannah Weiland

Tiếp theo từ trang 5

Thêu tay là một công việc đòi hỏi tinh kiên nhẫn

Cô Weiland thêu theo từng giai đoạn, chú trọng vào từng họa tiết. Cô tận hưởng quá trình tỉ mỉ chú tâm những đồng thời cũng cần dừng lại để tinh thần nghỉ ngơi, suy ngẫm và để cho mắt được thư giãn. "Thật tốt khi bạn nghỉ ngơi và sau đó quay lại với nó bởi vì bạn khám phá ra những thứ bạn muốn chỉnh sửa hoặc bổ sung," cô giải thích.

Cô Weiland thường xuyên chụp ảnh công việc của mình khi bắt đầu và kết thúc mỗi ngày vì làm việc ở tốc độ chậm, với quy mô nhỏ khiến cô dễ mất mạch làm việc.

Cô Weiland yêu thích cách may thủ công với tốc độ riêng của nó. Không có cách nào để làm xong nhanh chóng.

Việc thêu tay của Weiland đã đem lại niềm vui và việc kinh doanh cho cô, và còn đem lại lợi ích cho cô theo những cách khác. "Tôi đã học được tính nhẫn nại; bạn không thể làm loại công việc này

nhanh chóng, vì vậy bạn chỉ cần bỏ ra thời gian và tận hưởng nó," cô giải thích.

Cô thấy đó là một cách làm việc yên tĩnh và dễ chịu hơn là làm việc trong một môi trường có nhịp độ nhanh chóng, nơi mọi thứ được hoàn thành một cách chóng vánh.

Phương pháp may và hiện tại của Weiland gợi nhớ đến những nét vẽ, với các đường chỉ ngắn và dài tạo nên những tông màu sắc, cường độ và các tác phẩm nghệ thuật tả thực. "Tôi thêu như thể tôi đang vẽ vậy," cô nói.

Thiên nhiên nơi công viên được tái hiện trong những tác phẩm thêu tay

Cảm hứng nghệ thuật của Weiland thường mở rộng xoay quanh chủ đề cuộc sống hàng ngày của cô. "Royal Park Life" là bộ sưu tập gần đây nhất của cô, mô tả các loài động vật hoang dã từ sáu công viên hoàng gia. Nhiều loài trong số đó có ở gần nhà cô tại Richmond, tây nam London. Cô thường đến các công viên hàng ngày, vì vậy, thật tự nhiên khi cô tạo ra bộ sưu tập "Royal Park Life" mới của mình bằng cách kết nối với những hoạt động ngoài trời mà cô yêu thích.

Cô ấy bắt đầu chụp ảnh cho loạt chủ đề này vào cuối năm 2019. Mặc dù đã chụp những bức ảnh chuyên nghiệp trong công viên, nhưng cô thường tìm thấy bối cảnh hoàn hảo cho một tác phẩm nghệ thuật mỗi khi chạy bộ, vì vậy cô luôn mang theo iPhone của mình để chụp những khoảnh khắc đó.

Khi Anh quốc thực hiện phong tỏa vào năm 2020, cô Weiland đã hoàn thành tất cả 28 mẫu cho bộ sưu tập. Cô đã thực hiện một bộ sưu tập đồ sộ hơn nhiều so với những gì mình mong đợi kể từ khi bị hạn chế đi lại, việc đó cũng giúp cô ấy có nhiều thời gian cho công việc hơn. Năm 2021, cô Weiland đã hoàn thành tất cả các bức tranh thêu và hiện có đang trong tiến trình triển lãm những tác phẩm đó.

Weiland có thể chạy lướt quanh những công viên những các tác phẩm nghệ thuật của cô là kết quả sự quan sát tỉ mỉ, không vội vàng. Cô phác họa và thêu từng mảng động vật, thực vật với sự thích thú và cẩn trọng. Mỗi khung cảnh của Weiland khiến bạn phải gần như nhón gót và nín thở để không làm phiền những con vật trong tranh. Trong một tác phẩm, có một con quạ xám kỳ quặc đang chuẩn bị bay đi; trong một bức tranh khác, có một chú thỏ ngồi trên hai chân sau, nghe ngóng nguy hiểm rình rập; và còn có một chú thỏ khác

cùng một chú chuột đang chú tâm trò chuyện về một điều gì đó mà không ai đoán được.

Weiland cư trú gần Công viên Richmond, một khu bảo tồn động vật hoang dã quốc gia với 630 con hươu đỏ và nai. Tất nhiên là cô đã tạo ra những tác phẩm nghệ thuật như: chú nai đang nghỉ ngơi trên bãi cỏ, tìm kiếm thức ăn hoặc hốt hoảng như thể chúng ta vừa quấy rầy chúng. Các bức vẽ hươu tinh tế bằng bút chì của Weiland làm toát lên một khung cảnh nền lý tưởng cho màu sắc huyền ảo của bộ lông hươu.

Tương lai tươi sáng của nghệ thêu

Ngoài việc tổ chức triển lãm các tác phẩm nghệ thuật thể "Thiên nhiên trong Công viên Hoàng gia," cô Weiland còn bổ sung thêm màu sắc mới cho các mẫu vải và giấy dán tường. Cô cũng đang học thêu thuật thêu từ Thủ tướng Anh Theresa May, một kỹ thuật thêu cổ điển yêu cầu một số mũi thêu riêng biệt. Tổng cộng, cô sẽ học bốn phần, bao gồm cách làm bóng lụa, làm vàng ánh kim hoặc làm đen, thêu trên vải canvas.

Cô dự kiến sẽ tạo ra các bản in trên vải và giấy dán tường từ các tác phẩm nghệ thuật "Royal Park Life" vào cuối năm nay. Đồng thời cô Weiland còn đưa vào số yếu tố mang tính biểu trưng của công viên, chẳng hạn như kiến trúc hàng hải của Công viên Greenwich hoặc hình ảnh chú hươu của Công viên Richmond (hậu duệ đàn hươu của vua Henry VIII). Mục tiêu của cô là tạo ra các bản in đại diện cho từng công viên.

Với công viên rộng hàng trăm mẫu ở London và khí hậu nhiệt đới, ôn đới, khô cạn và núi cao chỉ trong công viên Kew Gardens), cũng đủ để cô Weiland thỏa sức sáng tạo trên đường dạo bộ của mình.

Để tìm hiểu thêm về Bộ sưu tập Susannah Weiland, vui lòng truy cập SusannahWeiland.co.uk

Cô Lorraine Ferrier chuyên viết về mỹ thuật và thủ công cho The Epoch Times. Cô đặc biệt quan tâm đến những ngành nghệ thuật và thủ công hiếm gặp và ít được biết đến. Cô hy vọng chúng ta có thể bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống. Cô sống và sáng tác tại vùng ngoại ô London, Anh Quốc.

Thảo Mộc biên dịch

SỬ VIỆT - NHỮNG BẠC THẦY LỖI LẠC

Chu Văn An một đời chính khí hạo nhiên

MINH BẢO

Không tỏa sáng như những danh tướng, các bậc thầy Nho gia lặng yên như một ngôi sao cao xa với với, một mình trong thỉnh không với vị trí độc nhất vô nhị trong lịch sử. Những họ lại chính là những người mang trọng trách cao cả nhất, truyền cảm hứng và chính khi của nhà Nho cho học trò của mình, hun đúc tài năng của học trò để họ có thể dẹp loạn cứu đời, bình định thiên hạ mà tạo phúc cho muôn dân. Các bậc Nho gia không để lại nhiều dấu ấn trong sử, nhưng hậu thế sẽ vẫn luôn nhớ và kính trọng họ hơn tất cả những bậc vĩ nhân khác, chỉ đơn giản là vì khí tiết của họ; họ xứng đáng như vậy.

Chu Văn An một đời chính khí hạo nhiên

Cùng với Phật và Đạo, Nho học là nền tảng lập quốc quan trọng nhất của Đại Việt. Phật và Đạo giúp vạn dân hướng thiện, làm cho quốc gia an bình, phát triển tâm thức người dân. Trong khi đó nhiệm vụ của Nho học là tạo ra tầng lớp trí thức lãnh đạo với những bậc quân tử phò vua giúp nước, làm gương cho hậu thế.

Nho học đào tạo ra quan lại dù khắt khe, nhưng cũng còn dễ dàng hơn là dưỡng thành những bậc Thầy có thể làm gương cho triều đại và cả ngàn năm sau. Chu Văn An chính là một bậc thầy như thế, cuộc đời ông với chỉ khí thanh cao, tiết tháo凛凛 liệt đầy chính khí hạo nhiên khiến ông trở thành vị Đại Nho duy nhất ở Đại Việt được thờ trong Văn Miếu cùng các bậc Thánh hiền Trung Hoa.

Đạo hạnh thanh cao, giáo hóa thể nhân

Chu Văn An (1292–1370), tên thật là Chu An, hiệu là Tiểu Ẩn, tên chữ là Linh Triệt, là một nhà giáo dục Nho giáo nổi tiếng cuối thời Trần. Sau khi mất, ông được vua Trần truy phong tước Văn Trinh công nên đời sau quen gọi là Chu Văn An hay Chu Văn Trinh. Ông được Đại Việt sử ký toàn thư ngợi ca, xem là bậc thầy đứng đầu của các nhà nho nước Việt.

Chu Văn An quê ở làng Văn Thôn, Quang Liệt, huyện Thanh Đàm (nay thuộc xóm Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội).

Ông học hành bài bản từ nhỏ, tinh thông học thuật Nho gia vào hạng xuất sắc nhất cả nước Việt vào thời Trần. Ông lấy việc tu thân làm trọng, không màng danh lợi, nên dù đã từng đỗ Thái học sinh nhưng lại không ra làm quan mà mở trường dạy học ở làng Huỳnh Cung, bên kia sông Tô Lịch.

Với tài năng và đức hạnh, trường học do thầy Chu Văn An thành lập đã đào tạo ra nhiều nhân tài phục vụ cho quốc gia có lẽ chỉ xếp sau Quốc Tử Giám.



Danh tiếng của bậc thầy Nho học Chu Văn An vẫn sáng chói và hậu thế kính trọng lưu danh ông trong Văn Miếu đến ngày nay.

“Chu An tính cương trực, thanh cảnh, giữ tiết khắc khổ thanh tu, không cầu danh lợi hiển đạt. Ở nhà, đọc sách, học nghiệp tinh thâm thuần túy. Gần xa nghe tiếng, đến học rất đông. Học trò nhiều người thi đậu cao, làm quan to, như Phạm Sư Mạnh và Lê Bá Quát đã làm đến Hành Khiển, thời thường lui tới thăm hỏi, vẫn cứ thụp lạy ở bên giường thầy, hề được thầy nói chuyện một chút thì họ lấy làm mừng lắm. Hễ kẻ nào làm gì làm lỗi trái ý thì thầy quở trách ráo rết, có khi đến quát mắng dưới ra. Ấy tính Chu An nghiêm nghị là như vậy. (Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục).

Đức hạnh của Chu Văn An không chỉ có trong sử sách mà còn được dân gian truyền lưu giai thoại của ông có liên quan đến quýt thần. Tương truyền trường của ông tốt đến nỗi mà Thủy thần của cái đầm gần đó cũng hóa thành học trò đến xin học. Năm đó trời đại hạn dân tình đói khổ, hai vị đó thấy thầy của mình buồn lo cho dân nên đã phạm phép Trời làm mưa, để cho dân vùng đó có được nước sinh sống.

Quỷ thần phục đức, triều đình vinh danh

Đạo đức cao cả, tài năng nức tiếng xa gần, tuy nhiên cuộc đời làm quan của Chu Văn An lại ngắn ngủi và không thuận lợi. Có lẽ ông Trời muốn ông làm một bậc Thầy của Nho gia Đại Việt chứ không phải làm thần tử của nhà Trần chăng?

“Dưới triều Trần Minh Tông, ông được vời làm Quốc Tử Tư nghiệp, dạy thái tử học. Đến Trần Dụ Tông ham mê chơi bời, xao lãng chính sự, bọn quyền thần làm nhiều sự trái phép. Chu An can không nghe, bèn dâng sớ xin chém vua Trần truy phong tước Văn Trinh công nên đời sau quen gọi là Chu Văn An hay Chu Văn Trinh. Ông được Đại Việt sử ký toàn thư ngợi ca, xem là bậc thầy đứng đầu của các nhà nho nước Việt.

Chu Văn An quê ở làng Văn Thôn, Quang Liệt, huyện Thanh Đàm (nay thuộc xóm Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội).

Ông học hành bài bản từ nhỏ, tinh thông học thuật Nho gia vào hạng xuất sắc nhất cả nước Việt vào thời Trần. Ông lấy việc tu thân làm trọng, không màng danh lợi, nên dù đã từng đỗ Thái học sinh nhưng lại không ra làm quan mà mở trường dạy học ở làng Huỳnh Cung, bên kia sông Tô Lịch.

Với tài năng và đức hạnh, trường học do thầy Chu Văn An thành lập đã đào tạo ra nhiều nhân tài phục vụ cho quốc gia có lẽ chỉ xếp sau Quốc Tử Giám.

Chu Văn An chính là một bậc thầy như thế, cuộc đời ông với chỉ khí thanh cao, tiết tháo凛凛 liệt đầy chính khí hạo nhiên khiến ông trở thành vị Đại Nho duy nhất ở Đại Việt được thờ trong Văn Miếu cùng các bậc Thánh hiền Trung Hoa.

Đạo đức cao cả, tài năng nức tiếng xa gần, tuy nhiên cuộc đời làm quan của Chu Văn An lại ngắn ngủi và không thuận lợi. Có lẽ ông Trời muốn ông làm một bậc Thầy của Nho gia Đại Việt chứ không phải làm thần tử của nhà Trần chăng?

“Dưới triều Trần Minh Tông, ông được vời làm Quốc Tử Tư nghiệp, dạy thái tử học. Đến Trần Dụ Tông ham mê chơi bời, xao lãng chính sự, bọn quyền thần làm nhiều sự trái phép. Chu An can không nghe, bèn dâng sớ xin chém vua Trần truy phong tước Văn Trinh công nên đời sau quen gọi là Chu Văn An hay Chu Văn Trinh. Ông được Đại Việt sử ký toàn thư ngợi ca, xem là bậc thầy đứng đầu của các nhà nho nước Việt.

Chu Văn An quê ở làng Văn Thôn, Quang Liệt, huyện Thanh Đàm (nay thuộc xóm Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội).

Ông học hành bài bản từ nhỏ, tinh thông học thuật Nho gia vào hạng xuất sắc nhất cả nước Việt vào thời Trần. Ông lấy việc tu thân làm trọng, không màng danh lợi, nên dù đã từng đỗ Thái học sinh nhưng lại không ra làm quan mà mở trường dạy học ở làng Huỳnh Cung, bên kia sông Tô Lịch.

Chúng ta không bàn câu chuyện này là có thực hay không, nhưng Đám Mực vẫn còn tồn tại đến tận đời Tây Sơn.

Theo “Đại Việt sử ký toàn thư”, sử sách đã đưa ra những nhận định về ông như sau:

“Những nhà nho nước Việt ta được dùng ở đời không phải không thiếu, nhưng kẻ thì chỉ nghĩ đến công danh, kẻ thì chuyên lo về phú quý, kẻ lại a dua với đời, kẻ chỉ cốt ăn lộc giữ thân, chưa có ai chịu để tâm đến đạo đức, suy nghĩ tới việc giúp vua nên đức tốt, cho dân được nhờ ơn. Như Tô Hiến Thành đời Lý, chu Văn Trinh đời Trần, có lẽ gần được như thế. Nhưng Hiến Thành gặp được vua sáng suốt cho nên công danh, sự nghiệp được thấy ngay đương thời. Văn Trinh không gặp vua anh minh nên chính học của ông, đời sau mới thấy được. Hãy lấy Văn Trinh mà nói, thờ vua tất thẳng thần can ngăn, xuất xử thì làm theo nghĩa lý, đào tạo nhân tài thì công khanh đều ở của ông mà ra, tiết tháo cao thượng thì thiên tử cũng không thể bắt làm tội được. Hướng chi tu thế đường hoàng mà đạo làm thầy được nghiêm, giọng nói凛凛 liệt mà bọn nịnh hót phải sợ. Ngàn năm về sau, nghe phong độ của ông, há không làm cho kẻ điều ngoa thành liêm chính, người yếu hèn biết tự lập được hay sao? Nếu không tìm hiểu nguyên do, thì ai biết thuy hiệu của ông xứng đáng với con người của ông. Ông thực đáng được coi là ông tổ của các nhà nho nước Việt ta mà thờ vào Văn Miếu.”

Nho học vốn là cái học thâm sâu để tu thân và kinh bang tế thế, có thể giúp người học trở thành thành nhân, gần thời phò minh chúa có thể tạo nên thái bình thịnh thế truyền lưu nghìn đời.

Danh tiếng của bậc thầy Nho học Chu Văn An vẫn sáng chói và hậu thế kính trọng lưu danh ông trong Văn Miếu đến ngày nay.

Quan điểm trong bài viết này là của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của The Epoch Times.

Tác phẩm "Hyde Park Parakeets" của Susannah Weiland, năm 2021. Bản phác thảo bằng bút chì được in trên vải cotton-lụa và thêu tay bằng chỉ thêu tinh xảo, chỉ lụa và chỉ ảnh kim. Khung: 45cm x 34cm.



"Thỏ và chuột Greenwich" năm 2021 của Susannah Weiland. Bản vẽ bằng bút chì được in trên vải cotton-lụa và thêu tay bằng chỉ thêu mịn, chỉ lụa và chỉ ảnh kim.



Tác phẩm "St. James Quirky Bird" năm 2021 của Susannah Weiland. Được thêu tay bằng kim csa, hạt cườm và các sợi chỉ thêu mịn, chỉ lụa và chỉ ảnh kim trên vải cotton-lụa.

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Duyên phận
rớt cuộc là gì?

LÝ DỤC VÂN

Trong hành trình cuộc đời, có người tình cờ gặp gỡ rồi quên lãng, nhưng cũng có người luôn kết nối chặt chẽ với nhau, hoặc trở thành bạn bè thân thiết, hoặc trở thành bạn đời cùng nhau vượt qua gian khó. Khi chúng ta cảm thán về sự chia ly và đoàn tụ, một trong những từ được nhắc đến nhiều nhất, đó chính là “duyên phận”. Vậy “duyên phận” rớt cuộc là gì?

Chuyển sinh theo nhóm,
bồi hoàn ân oán

Trong những năm gần đây, ở phương Tây đang thịnh hành “Liệu pháp tiền kiếp thôi miên hồi quy”. Nhà trị liệu sẽ khiến bệnh nhân ở trong trạng thái thôi miên sâu và trải nghiệm lại nỗi đau của kiếp trước, nhằm giải thích nhân quả ở kiếp này. Một trong những hiện tượng phổ biến nhất chính là người thân, bạn bè, thậm chí kẻ thù của họ trong quá khứ thường sẽ xuất hiện trong cuộc sống hiện tại. Tức là các sinh mệnh trong cùng một nhóm người sẽ trong luân hồi chuyển kiếp mà đóng các vai diễn thân cận với nhau, để trả nợ ân oán.

Trong cuốn sách “Many Lives, Many Masters” (Ám Ảnh từ Tiền Kiếp) xuất bản năm 1988, Tiến sĩ Brian Weiss, một chuyên gia nổi tiếng về y học tâm lý, đã mô tả sự chuyển sinh theo nhóm của bệnh nhân Catherine trong quá trình điều trị.

Từ những tình tiết xuất hiện nhanh giống như trong phim, cô Catherine đã nhìn thấy cháu gái của mình ở kiếp này là đứa con của cô cách đây 4,000 năm. Còn trong một kiếp khác, cô đã đầu thai thành một cậu bé, và người sát hại cô trong cuộc chiến giữa các bộ tộc chính là bạn trai của cô trong kiếp này. Cha của cô ở trong một kiếp khác, hiện tại là một người bạn lớn tuổi của cô; thậm chí Tiến sĩ Weiss cũng từng là thầy giáo của cô trong một tiền kiếp xa xưa.

Catherine nhận thấy rằng một số người sẽ xuất hiện nhiều lần trong kiếp trước và kiếp này của cô, với những vai trò khác nhau, để tiếp tục yêu thương nhau hoặc để trả nợ.

Trong cuốn sách khác của Tiến sĩ Weiss, “Only Love Is Real: A Story of Soulmates Reunited” (Chỉ có Tình Yêu là Thật: Câu Chuyện về những Người Bạn Tri Kỷ Tái Hợp), đã ghi lại một trường hợp khác.

Có một người đàn ông và một người phụ nữ chưa từng gặp nhau trước đây, và họ đồng thời đến gặp Tiến sĩ Weiss để điều trị. Hai người họ đã lần lượt nhớ lại cuộc sống chung của họ trong quá khứ ở Jerusalem

Khi chúng ta
cảm thán về
sự chia ly và
đoàn tụ, một
trong những
từ được nhắc
đến nhiều nhất,
đó chính là
“duyên phận”.



FREEPIC.DILLER VIA FREEPIK.COM

vào 2,000 năm trước. Lúc đó họ là một người cha và một người con gái; người cha đã bị tra tấn bởi những binh sĩ La Mã và qua đời trong vòng tay của con gái mình. Mối quan hệ họ hàng của hai người trong kiếp trước đã thúc đẩy họ đoàn tụ trong kiếp này với thân phận khác nhau.

Hai người họ gặp nhau tại phòng khám của ông Weiss, nhưng vì kỷ luật nghề nghiệp, ông Weiss không thể nói sự thật cho hai người họ. Tuy nhiên, sau quá trình điều trị, bàn tay của số phận đã sắp đặt khéo léo – hai người đã “vô tình” lên cùng một chuyến bay, có cơ hội gặp gỡ và yêu thương nhau.

Nhân quả luân hồi trên con
đường hôn nhân

Duyên vợ chồng là một mối duyên quan trọng trong đời sống nhân loại. Nhiều người có thể nghĩ rằng cuộc gặp gỡ của họ với người bạn đời đơn thuần là ngẫu nhiên. Kỳ thực, thế gian là một sân khấu rộng lớn, tình tiết của vở kịch sớm đã được an bài một cách cẩn thận, và tất cả những cuộc gặp gỡ tưởng chừng như tình cờ đều đã được lên kịch bản một cách xảo diệu.

Tất nhiên, không phải cuộc hôn nhân nào cũng có thể “đồng điệu hài hòa”, xứng đôi vừa lứa. Tình trạng mâu thuẫn giữa yêu và ghét trong hôn nhân đôi khi là một hành trình đau khổ, là một quá trình trả hết nợ nần đã tích lũy trong nhiều kiếp trước.

Trong cuốn sách “Many Mansions” xuất bản năm 1950, Tiến sĩ Gina Cerminara đã ghi lại một câu chuyện về phương pháp trị liệu tiền kiếp được nhà ngoại cảm Edgar Cayce (1877-1945) thực hiện như sau:

Có một cô gái xinh đẹp lấy chồng ở tuổi 23, khi đến trị liệu tiền kiếp thì cô đã 40 tuổi; dù vậy gương mặt cô vẫn rất quyến rũ. Chồng cô là một doanh nhân rất thành đạt, nhưng trong 18 năm chung sống, chồng cô hoàn toàn không có khả năng chăn gối.

Đối với một số người, đây là một bi kịch trong cuộc sống, và có thể là lý do cho việc ly hôn trong xã hội hiện đại. Nhưng người phụ nữ này không nhấn tâm làm như thế, cô vẫn yêu thương chồng mình, không nỡ làm anh đau khổ.

Những năm đầu mới cưới, cô không chịu nổi sự dày vò của dục vọng nên đã ngoại tình. Nhưng thông qua việc học tôn giáo và thiền định, cô đã dần vượt qua được ham muốn của mình. Năm tháng cứ lặng lẽ trôi qua như vậy, cho đến một ngày, một người quen cũ đã đến cầu hôn cô.

Người đàn ông này yêu cô từ khi còn là thiếu niên, nhưng khi anh có đủ khả năng tài chính để lập gia đình thì cô đã kết hôn. Khi cả hai gặp lại

nhau, suýt chút nữa đã không làm chủ được bản thân, nhưng cuối cùng cô gái đã lựa chọn cắt đứt tơ tình. Cô không nhấn tâm rời xa chồng mình, vốn là một người đàn ông tốt. Cô cũng không nhấn tâm làm tổn thương vợ của người đàn ông kia. Cô không muốn làm bất kỳ ai đau khổ.

Khi giải mã được tiền kiếp của mình, cô đã hiểu được nhân duyên của tất cả những điều này. Hóa ra kiếp trước cô và chồng cô là một cặp vợ chồng người Pháp. Chồng cô dưới sự cuồng nhiệt của tôn giáo thời bấy giờ đã tham gia vào Thập tự chinh. Nhưng trước khi rời đi, để bảo đảm rằng vợ mình sẽ trung thành, anh ta đã ép cô phải đeo khóa trinh tiết. Điều này khiến phần còn lại của cuộc đời cô chìm trong giận dữ, và cô quyết tâm sẽ trả thù anh ta trong tương lai.

Vậy là họ lại trở thành bạn đời của nhau trong kiếp này. Việc người chồng “bất lực” rõ ràng là nghiệp báo của kiếp trước. Đời này cô có đủ năng lực để khiến người chồng không có khả năng tình dục cảm thấy ghen tuông và xấu hổ, một mạch giày vò dẫn tới ly hôn, khiến anh ta phải trả giá cho tội lỗi năm xưa. Nhưng trong kiếp này, cô đã bước vào tu tâm và cải thiện tâm tính của bản thân; cô đã loại bỏ những ý nghĩ xấu xa trong lòng, buông bỏ những ám ảnh về sắc dục, và nuôi dưỡng một trái tim nhân hậu. Nhờ đó, một vòng tuần hoàn của ác nghiệp đã được kết thúc.

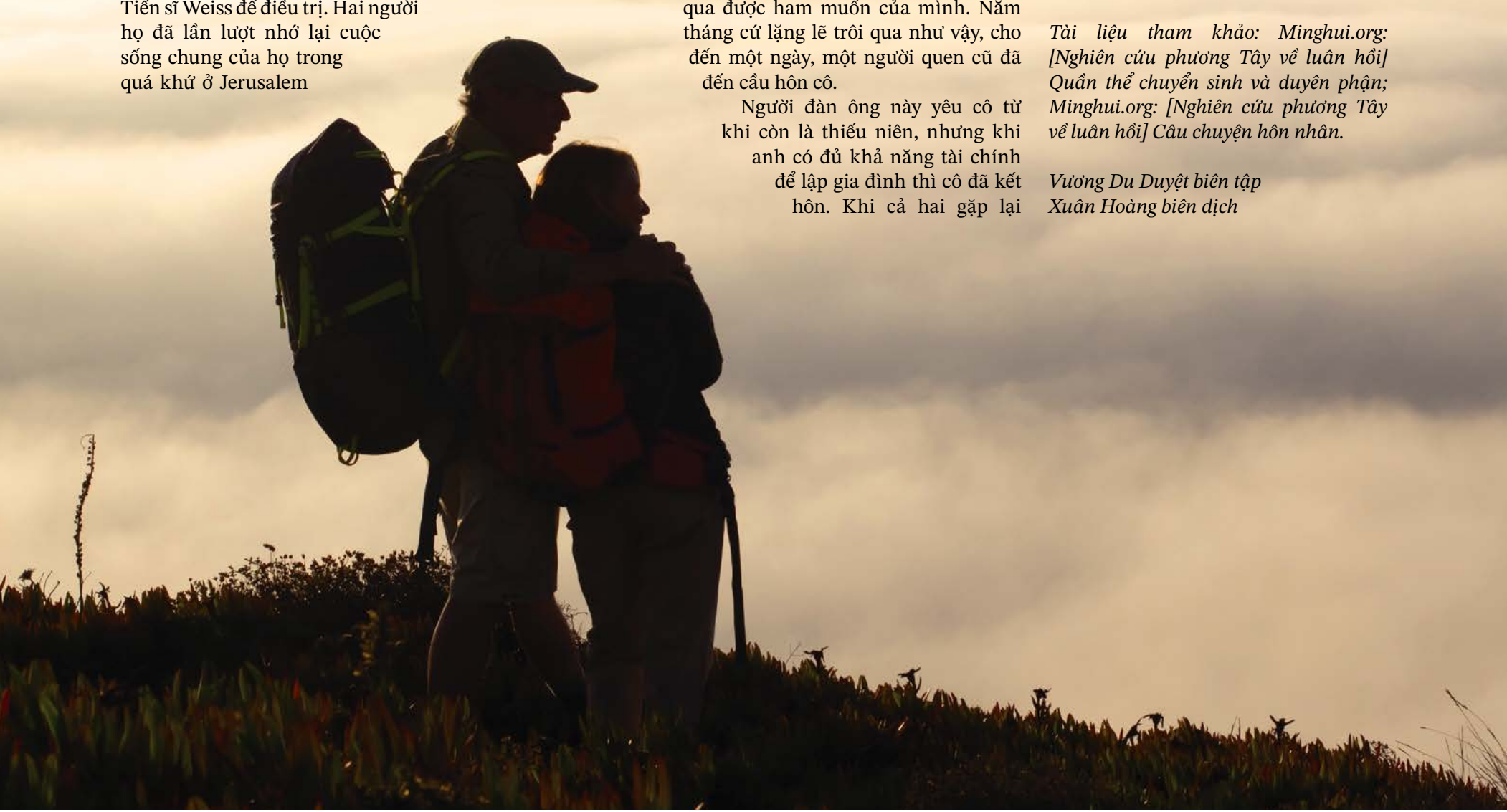
Hồng trần như mộng, nên bù đắp
những thiếu sót bằng thiện tâm

Những trường hợp về liệu pháp tiền kiếp đã chứng thực rằng, con người sẽ đầu thai trong nhiều kiếp, và sau khi linh hồn rời khỏi thể xác, họ sẽ phát hiện mọi thứ trên thế giới này đều giống như một giấc mộng. Trong đau khổ của thế gian, chỉ có buông bỏ oán hận trong lòng, dùng thiện lương để bù đắp cho những thiếu sót, thì tội lỗi ở các kiếp trước mới có thể được bồi thường và thiện giải.

Từ một góc nhìn khác, cả hai đã du hành xuyên thời gian và không gian, trải qua rất nhiều kiếp nạn rồi mới có thể đoàn tụ cùng nhau trong kiếp này. Vậy, tại sao không trân quý duyên phận khó được và xóa sạch mọi oán ân? Đây chẳng phải là mục đích của việc kết phu thê lần nữa trong kiếp này hay sao?

Tài liệu tham khảo: Minghui.org: [Nghiên cứu phương Tây về luân hồi] Quần thể chuyển sinh và duyên phận; Minghui.org: [Nghiên cứu phương Tây về luân hồi] Câu chuyện hôn nhân.

Vương Du Duyệt biên tập
Xuân Hoàng biên dịch



PCH.VECTOR VIA FREEPIK.COM